TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21 / 2018 / DS-ST
Ngày: 18 / 7 / 2018
V/v tranh chấp dân sự về đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;

2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ph, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lưu Tiến Dũng, kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về "tranh chấp dân sự, đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/GB-MLPT ngày 05/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hớn Q, sinh năm 1952, địa chỉ: tổ 6, khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ 30, khóm H, phường B, thành phố D.

Bà Q, bà Ph có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hớn Q trình bày: Năm 2017, bà có thỏa thuận bán nhà và đất tọa lạc số 46, lô 06, tuyến dân cư Đông Bến Vựa – phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc cho bà Nguyễn Thị Ph với số tiền 280.000.000 đồng. Do giấy tờ nhà đất còn của bà Nguyễn Thị Ng đứng tên, nên giữa bà và Ph có xác lập hợp đồng mua bán nhà –nền nhà ngày 19/10/2017 (chỉ làm giấy tay, không công chứng, chứng thực của cơ Qn có thẩm quyền), thỏa thuận mọi chi phí do bên bà Ph chịu. Theo đó

bà Ph trả đủ cho bà số tiền 280.000.000 đồng và bà giao toàn bộ giấy tờ có L Qn đến nhà đất cho bà Ph. Khoảng 30 phút sau, bà Ph Qy trở lại nói với bà đất không chuyển nhượng được do nợ thuế nhà nước 50% tương đương 37.500.000 đồng nên bà Ph mượn bà số tiền 18.750.000 đồng để chi trả cho phòng công chứng Nhà nước. Lúc đầu bà không đồng ý nhưng hai chị em bà Ph khóc và van xin, con của bà là Hà Lâm Hồng L cũng yêu cầu bà cho bà Ph mượn 18.750.000 đồng nên bà đồng ý, vì sơ ý nên bà không làm biên nhận với bà Ph. Sau đó bà đến nhà bà Ph đòi số tiền 18.750.000 đồng, lúc đó bà Ph đang cúng thất cho mẹ nên kêu bà về rồi hẹn mai lên gặp nói chuyện. Tuy nhiên không thấy Ph lại nhà nên bà có điện thoại nhưng Ph không bắt máy, bà lấy số điện thoại của con bà điện thì Ph bắt máy nói chuyện, lúc này bà ghi âm cuộc nói chuyện, trong nội dung ghi âm, bà Ph thừa nhận có nhận của bà số tiền 18.750.000 đồng.

Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Ph trả cho bà số tiền 18.750.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ bà Q cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm:

- Hợp đồng mua bán nhà – nền nhà ngày 19/10/2017 (Bản phô tô);

- Văn bản tường trình nội dung ghi âm ngày 30/11/2017 kèm 01 USB màu trắng có chữ Apacer, thời gian ghi âm 6 phút 43 giây;

- Hợp đồng số 06/HĐ-2013 ngày 21/01/2013 của Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại Tuyến dân cư Đông Bến Vựa – phường Núi Sam (Bản phô tô);

- Biên bản số 06 ngày 21/01/2013 của Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc về việc giao nhận nền nhà tuyến dân cư Đông Bến Vựa – phường Núi Sam (bản phô tô);

Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Thống nhất với bà Q vào ngày 19/10/2017 bà có nhận chuyển nhượng nhà và đất của bà Q tọa lạc Tuyến dân cư Đông Bến Vựa – phường Núi Sam với giá 280.000.000 đồng, có lập hợp đồng mua bán do bà Q làm sẵn hợp đồng, hai bên ký tên vào giao nhận tiền.

Sau khi nhận các giấy tờ do phía bà Q giao, bà L hệ Phòng công chứng Nhà nước để thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, thì được biết phần đất của bà Q chuyển nhượng cho bà chưa nộp 50% tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, tính thành tiền là 37.500.000 đồng. Do bà Q không cho bà biết khi chuyển nhượng đất thì phải nộp khoản này, nên bà liền Qy trở lại yêu cầu bà Q nộp khoản tiền này nhưng bà Q không đồng ý, bà yêu cầu bà Q trả lại số tiền 280.000.000 đồng và bà giao trả toàn bộ giấy tờ nhà đất cho bà Q thì bà Q cũng không đồng ý. Bà khóc lóc van xin bà Q chịu 20.000.000 đồng nhưng bà Q cũng không đồng ý. Lúc này bà Ng đến chứng kiến sự việc nên có xin bà Q cho bà Ph số tiền 20.000.000 đồng, lúc đó con bà Q là bà L kêu chia ra mỗi bên chịu phân nữa, theo đó bà Q chịu 18.750.000 đồng và bà chịu 18.750.000 đồng, riêng các chi phí khác bà Ph chịu. Sau đó bà Q đưa 18.750.000 đồng cho bà, bà nộp thuế và

đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Ng Q tên của bà là Nguyễn Thị Ph (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN308612, số vào sổ CS07059 ngày 16/3/2018).

Bà xác định nội dung ghi âm ngày 30/11/2017 do bà Q cung cấp đúng giọng nói và lời thoại của bà. Tuy nhiên nội dung ghi âm bà không có lời nào thừa nhận số tiền 18.750.000 đồng là tiền bà mượn của bà Q. Do đó bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Bà Ph cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 308612, số vào sổ CS07059 do Sở tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 16/3/2018 cho bà Nguyễn Thị Ph;

- Bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 675349, số vào sổ CH04842 do Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp ngày 26/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Ng.

- Bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 675349, số vào sổ CH04842 do Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp ngày 26/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Ng (*bà Ph đã thực hiện nộp tiền sử dụng đất*);

- Tờ tường trình bà Nguyễn Thị Kim Ph1 ngày 04/4/2018;

Tòa án thu thập chứng cứ lấy lời khai của những người làm chứng gồm: Bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị Kim Ph1, bà Hà Lâm Hồng L, ông Hà Ngọc Ch.

- Bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà xác định năm 2008 bà có chuyển nhượng cho bà Q một nền đất, khi đó nhà nước chưa có chủ trương cấp giấy nên giữa bà và bà Q thỏa thuận khi nào được cấp giấy thì bà đứng tên dùm cho bà Q, toàn bộ chi phí cấp giấy là do bà Q chịu. Đến năm 2014, bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà giao toàn bộ giấy tờ cho bà Q. Năm 2017 bà Q điện thoại nhờ bà ký tên chuyển tên dùm cho Ph, bà đồng ý. Khi đến phòng công chứng Nhà nước số 2 thì không gặp ai nên bà chạy đến nhà bà Q. Đến nơi thấy chị em Ph xin bà Q tiền đóng thuế sang nhượng quyền sử dụng đất 37.500.000 đồng nhưng bà Q không cho. Lúc đó chồng bà Q nói cho bà Ph số tiền 37.500.000 đồng nhưng bà Q không đồng ý. Bà L là con bà Q có đề nghị chia đôi số tiền là 18.750.000 đồng nhưng bà Ph xin thêm cho được 20.000.000 đồng. Bà có góp ý xin bà Q cho bà Ph số tiền 20.000.000 đồng. Do con bà bệnh nên bà ra về, không biết bà Q và bà Ph thỏa thuận như thế nào. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì bà Ph đến chỗ bán của bà cho số tiền 250.000 đồng, bà Ph nói bà Q đưa số tiền 18.750.000 đồng để nộp thuế. Hiện nay bà đã ký tên chuyển nhượng để bà Ph làm thủ tục sang nhượng khoảng tháng 11 năm 2017.

- Bà Nguyễn Thị Kim Ph1 (chị ruột bà Ph) trình bày: Sau khi biết muốn sang tên cho Ph thì phải nộp khoản thuế 50% tiền sử dụng đất nên chị em bà chạy đến nhà của bà Q yêu cầu đưa số tiền này nộp thuế vì trước đó bà Q không

cho Ph biết khoản tiền này, nhưng bà Q không đồng ý, Ph yêu cầu bà Q trả lại 280.000.000 đồng bà Q cũng không đồng ý, sau đó Ph yêu cầu bà Q chịu 20.000.000 đồng mà bà Q cũng không chịu nên Ph khóc lóc van xin, lúc này con bà Q là L yêu cầu chia đôi số tiền thuế, chồng bà Q cũng yêu cầu bà Q đưa cho Ph 18.750.000 đồng, lúc này bà Ng chạy đến cũng xin tiếp cho Ph. Bà Q đồng ý lấy viết chia hai ra số tiền 18.750.000 đồng và đưa cho Ph nộp thuế. Bà xác định số tiền 18.750.000 đồng là tiền chia nộp thuế chứ Ph không mượn tiền của bà Q.

- Bà Hà Lâm Hồng L (con ruột bà Q) có lời khai: Ngày 18/10/2017, bà Ph có đến nhà bà Q xem tất cả giấy tờ có L Qn trong việc mua bán nhà-nền nhà số 46 lô 6 tuyến dân cư Đông Bến Vựa, phường Núi Sam.

Vào lúc 14 giờ ngày 19/1/2017 bà Ph có đưa 280.000.000 đồng cho bà Q.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 19/10/2017, bà Ph Qy trở lại nhà bà Q đòi lấy tiền lại, trả nhà không mua nữa. Bà Q không đồng ý nên hai chị em khóc lóc, quỳ lạy van xin và nói thiếu kinh phí chuyển nhượng tên sổ đỏ. Do nhẹ dạ, đặt lòng tin nhiều ở bà Ph nên mẹ bà cho bà Ph mượn số tiền 18.750.000 đồng.

Đến 16 giờ ngày 30/10/2017 không thấy hoàn lại số tiền 18.750.000 đồng nên bà cùng bà Q có ghé nhà bà Ph gặp để trao đổi số tiền 18.750.000 đồng, nhưng do bà Ph đang làm thất mẹ nên bà Ph hẹn sáng mai (ngày 31/10/2017) sẽ ghé nhà bà Q. Mãi đến 17 giớ ngày 02/11/2017 bà Ph vẫn không ghé nhà bà Q nên bà Q có điện thoại trao đổi với bà Ph về việc mượn số tiền 18.750.000 đồng. Trong lúc đó, bà có ghi âm cuộc đối thoại giữa hai người nói chuyện dài khoảng 6 phút 43 giây.

- Ông Hà Ngọc Ch (chồng bà Q) có lời khai: Việc mua bán nhà giữa vợ ông và bà Ph thì ông chỉ nghe vợ nói lại, còn về giá, Ph thức thanh toán và thỏa thuận khác thì ông không biết.

Năm 2017, không nhớ ngày tháng, bà Ph và chị có đến nhà ông giao tiền cho bà Q, số tiền bao nhiêu ông không biết. Khoảng 30 phút sau, bà Ph Qy trở lại nhà ông khóc lóc van xin để xin tiền vợ ông, lúc này có mặt bà Q, L, chị em bà Ph và một người phụ nữ khác. Trong lúc hai bên cãi vã, L kêu bà Q cho Ph mượn tiền đi, số tiền bao nhiêu ông không nhớ. Ông chỉ nghe con ông (L) kêu cho mượn tiền, riêng ông không nói gì.

Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

** Tại phiên tòa,*

- Bà Q vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình, yêu cầu bà Ph trả số tiền 18.750.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bà Ph không chấp nhận yêu cầu của bà Q.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

***** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Trong quá trình giải quyết, các đương đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Theo lời trình bày của nguyên đơn thể hiện trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/11/2017 nguyên đơn bà Hớn Q trình bày: Vào ngày 19/10/2017 bà có chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ph 01 căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam với giá 280.000.000 đồng, bà Ph trả tiền đủ và nhận giấy tờ đất. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày bà Ph Qy trở lại nhà bà hỏi mượn lại 18.750.000 đồng để trả tiền cho phòng công chứng. Sau đó, bà có L hệ bà Ph đòi lại số tiền trên nhưng bà Ph không đồng ý trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Ph trả cho bà số tiền 18.750.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph cho rằng: bà có nhận chuyển nhượng của bà Q 01 căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, bà đã trả tiền đủ và đến phòng công chứng làm thủ tục sang tên. Tuy nhiên, khi đến văn phòng công chứng thì được biết giấy tờ đất vẫn còn nợ tiền thuế đất (50%). Bà Qy lại nhà bà Q nói và yêu cầu bà Q chi trả ½ tiền thuế. Sau đó bà Q đưa cho bà 18.750.000 đồng (tương đương ½ số tiền thuế phải nộp là 37.500.000 đồng), để đóng thuế.

Các bà Nguyễn Thị Kim Ph1 và Nguyễn Thị Ng xác nhận là có nghe bà Q đưa cho bà Ph số tiền 18.750.000 đồng để chịu tiếp ½ tiền thuế phải nộp với bà Ph.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy:

Năm 2008, bà Q nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Ng 01 phần đất thổ cư, diện tích 75 m^2, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chưa thực hiện hết nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất và thuế trước bạ (nợ 50% thuế). Ngày 19/10/2017,

bà Q chuyển nhượng lại phần diện tích đất này cho bà Nguyễn Thị Ph nhưng bà không thông báo về việc còn nợ 50% thuế cho bên bị đơn biết.

Nguyên đơn bà Q cho rằng: bà Ph đến nhà gặp bà và mượn số tiền 18.750.000 đồng để nộp tiền thuế đất. Nên khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền trên.

Bị đơn cho rằng có nhận số tiền 18.750.000 đồng (tương đương ½ số tiền thuế 37.500.000 đồng phải nộp) là do bà Q đồng ý chịu tiếp tiền thuế đất phải nộp, chứ bà Ph không có mượn của bà Q.

Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Kim Ph1 và Nguyễn Thị Ng xác nhận là có nghe và thấy bà Q đưa cho bà Ph số tiền 18.750.000 đồng để chịu tiếp ½ tiền thuế phải nộp với bà Ph.

Ngoài ra, đoạn ghi âm bà Q cung cấp cho Tòa, về nội dung trao đổi giữa bà Q và bà Ph cũng không xác định việc bà Ph mượn tiền bà Q.

Xét, số tiền 18.750.000 đồng bà Q đưa cho bà Ph bằng 50% số tiền thuế bà Q đồng ý nộp như lời khai bà Ph, phù hợp với lời khai những người làm chứng. Do đó, việc bà Q yêu cầu bà Ph trả lại số tiền 18.750.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Q khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền 18.750.000 đồng. Bà Ph đang cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Qn hệ pháp luật tranh chấp: Xuất phát từ hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tọa lạc tại Tuyến dân cư Đông Bến Vựa – phường Núi Sam, tuy nhiên các bên không tranh chấp việc chuyển nhượng nhà đất, chỉ tranh chấp đòi lại số tiền 18.750.000 đồng. Do đó xác định Qn hệ pháp luật tranh chấp là đòi tài sản theo Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Bà Q khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền 18.750.000 đồng đã mượn, nhưng không được bà Ph chấp nhận; bà Ph cho rằng số tiền 18.750.000 đồng bà Q đưa cho bà là thỏa thuận phân chia nộp 50% thuế quyền sử dụng đất.

[4] Xét thấy, bà Q cho rằng bà Ph mượn của bà số tiền 18.750.000 đồng, chứng cứ bà Q cung cấp là bản ghi âm và văn bản tường trình nội dung ghi âm.

Bà Ph thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm do bà Q cung cấp, đồng thời thừa nhận có nhận số tiền 18.750.000 đồng của bà Q, tuy nhiên xác định không mượn mà là thỏa thuận chia 50% tiền thuế nộp cho Nhà nước. Tại phiên tòa, đã mở ghi âm và công bố văn bản tường trình nội dung ghi âm của bà Q, tuy nhiên nội dung ghi âm không xác định được số tiền 18.750.000 đồng bà Ph mượn của bà Q.

[5] Bên cạnh đó, bà Q cho rằng cho bà Ph mượn, nhưng không giao kết thời hạn trả, mục đích mượn làm gì. Tại thời điểm đó, bà Q đang giữ tiền, có quyền yêu cầu bà Ph viết biên nhận hoặc xác lập chứng cứ nào đó để thể hiện là mượn 18.750.000 đồng. Nếu bà Ph mượn tiền mà không chịu viết biên nhận hoặc giấy tờ gì thì bà Q có quyền từ chối cho bà Ph mượn tiền. Như vậy cho thấy, về mặt chứng cứ bà Q cung cấp, không thể hiện được số tiền 18.750.000 đồng bà Ph mượn của bà Q.

[6] Mặt khác, Q xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 675349, số vào sổ CH04842 do Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp ngày 26/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Ng, tại mục 6 ghi: Khi thực hiện quyền chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc bị xử lý quyền sử dụng đất trong các giao dịch đảm bảo, dân sự phải nộp 50% tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ tại thời điểm thực hiện các giao dịch này. Như vậy khi bà Q chuyển nhượng nhà đất cho bà Ph nhưng không thông báo hạn chế của việc thực hiện quyền sử dụng đất cho bà Ph biết, nên khi bà Ph thực hiện việc chuyển quyền, phát sinh tiền thuế phải nộp là 37.500.000 đồng nên bà Ph Qy trở lại yêu cầu bà Q nộp, bà Q không đồng ý nên bà Ph đã yêu cầu trả lại tiền và bà Ph giao trả lại nhà cho bà Q thì bà Q cũng không chịu. Cho thấy khi hai bên giao kết hợp đồng, bà Ph không biết phần đất bà Q bán cho bà chưa thực hiện nghĩa vụ 50% thuế cho Nhà nước, cho nên khi biết được số tiền nộp thuế 37.500.000 đồng, bà Ph đến yêu cầu bà Q nộp nếu không nộp thì hoàn trả lại tiền nhưng bà Q không đồng ý, từ đó bà Ph khóc lóc van xin và được bà Q đưa số tiền 18.750.000 đồng. Như vậy cho thấy bà Ph không mượn tiền của bà Q mà đòi bà Q phải thực hiện nghĩa vụ thuế mà trước khi giao kết bà Q không thông báo cho bà Ph biết. Việc này phù hợp với lời khai của bà Ng cho rằng lúc 15 giờ bà có đến nhà bà Q nhìn thấy bà Ph khóc, van xin bà Q chịu tiếp tiền sử dụng đất nên bà có xin giúp bà Ph số tiền 20.000.000 đồng. Đồng thời lời khai của bà L cũng xác định sau khi giao số tiền 280.000.000 đồng, khoảng 30 phút sau, bà Ph Qy trở lại khóc lóc, quỳ lạy van xin bà Q tiền.

[7] Như vậy, số tiền 18.750.000 đồng bà Q đưa cho bà Ph để nộp thuế, sau đó lại cho rằng bà Ph mượn và yêu cầu trả là không có cơ sở chấp nhận. Do đó xét không chấp nhận yêu cầu của bà Q.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Q không được chấp nhận yêu cầu nên phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm, thành tiền là 937.500 đồng. Bà Q sinh năm 1952 (hơn 60 tuổi) thuộc trường hợp người cao tuổi, tuy nhiên bà Q không có

yêu cầu Tòa án xét miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo Điều 12, 13, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nên không có cơ sở xem xét miễn án phí cho bà.

Bà Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hớn Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Ph trả cho bà số tiền 18.750.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Hớn Q phải chịu 937.500 đồng nhưng khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 469.000 đồng theo biên lai thu số 0014922 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc; Bà Q phải nộp thêm số tiền 468.500 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thành phố Châu Đốc;
- Chi cục THA dân sự thành phố Châu Đốc;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lư Thị Châu Ngọc